

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 22/3/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Chiêu;
2. Bà Nguyễn Hồng Lành.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Danh Văn An - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long:*** Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử công khai vụ án thụ lý số 244/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2021 về việc " Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Lê Thúy H , sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Lê Thúy H có đơn xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án chị Lê Thúy H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện sống chung từ năm 2001, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2002. Thời gian gần đây, giữa chị H và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh D thường vắng mặt ở nhà, sống không chung thủy, không quan tâm chăm sóc gia đình. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án nhân dân huyện Phước Long niêm yết và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp. Quá trình sống chung chị H và anh D thường xuyên mâu thuẫn anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H và cũng không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh D;

+ Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu;

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu;

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thúy H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn D là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị H và anh D là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện sống chung từ năm 2001 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị H và anh D xảy ra mâu thuẫn mà không hàn gắn được. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị H và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh D sống không chung thủy. Quá trình giải quyết vụ án, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh D không đến, cho thấy anh D đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân này. Trong khi đó, chị H xác định không còn cảm với anh D và cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị H và anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh D

[3] Về con chung, tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Thúy H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy H cho chị Lê Thúy H ly hôn với anh Nguyễn Văn D

- *Về con chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu;

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- *Về án phí*: Chị Lê Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009563 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Vĩnh Phú Tây;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thanh Liêm**